

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ MỸ HÀO
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HS-ST

Ngày: 20/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ MỸ HÀO - TỈNH HƯNG YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1/Ông: Bùi Văn Động.

2/Ông: Phan Xuân Hùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Hùng- Thư ký TAND Thị xã Mỹ Hào

Đại diện VKSND thị xã tham gia phiên tòa: Ông Bùi Kim Trung - KSV.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân Thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 19/11/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2021/QĐXXST- HS ngày 14/12/2021 đối với các bị cáo:

1/**V Đ D-** sinh năm 1999 Giới tính: Nam

Trú tại: Thôn A Đ, xã B S, huyện A Th, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Chức vụ: Không Trình độ học vấn: 08/12

Họ và tên bố: V V Q(đã chết).

Họ và tên mẹ: P T Ng, sinh năm 1977.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 12/3/2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã M H, tỉnh HY, có mặt tại phiên tòa.

2/**Đ V D1-** sinh năm 1978 Giới tính: Nam

Trú tại: Thôn H D, xã D Q, thị xã M H, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Kinh doanh Chức vụ: Không Trình độ học vấn: 04/12

Họ và tên bố: Đ H L, sinh năm 1933.

Họ và tên mẹ: V T U, sinh năm 1930.

Họ, tên vợ: Đ T H, sinh năm 1981.

Bị cáo có 04 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 11/3/2021, bị tạm giam từ ngày 16/3/2021 đến ngày 13/5/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

3/ C V Kh- sinh năm 1989 Giới tính: Nam

Trú tại: Thôn S L, xã Đ C, huyện V Y, tỉnh Y B.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Tày Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Tự do Chức vụ: Không Trình độ học vấn: 12/12

Họ và tên bố: C V Th, sinh năm 1958.

Họ và tên mẹ: Đ Th V, sinh năm 1960.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2021. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã M H, tỉnh HY, có mặt tại phiên tòa.

4/ Đ V H- sinh năm 2002 Giới tính: Nam

Trú tại: Thôn L X, xã D Q, thị xã M H, tỉnh HY.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Sinh viên Chức vụ: Không Trình độ học vấn: 12/12

Họ và tên bố: Đ V L, sinh năm 1978.

Họ và tên mẹ: N T H, sinh năm 1977.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/3/2021 đến ngày 17/3/2021. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã D Q, thị xã M H, tỉnh HY, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền và lợi ích liên quan:**

1/Chị: Đ Th M, Sinh năm 2002.

2/Bà: Đ Th H, sinh năm 1981.

Đều trú tại: Thôn H D, xã D Q, thị xã M H, tỉnh HY.

Có mặt tại phiên tòa

3/Anh: T H Th, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Trú tại: Thôn T Đ, xã H H Th, huyện A Th, tỉnh HY.

Hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã M H trong vụ án khác.

***Những người làm chứng:**

1/Chị: Đ Th T H, sinh năm 1999 (có mặt)

2/Chị: Ng T Ng, sinh năm 1988 (vắng mặt).

Đều trú tại: Tổ dân phố L X, phường N H, thị xã M H, tỉnh HY.

3/Anh: N Th L, sinh năm 1999.

Trú tại: Th H, thị trấn Kh Ch, huyện Kh Ch, tỉnh HY.

4/Anh: Ng V Th, sinh năm 1996.

Trú tại: Thôn Q U, xã M Ch, huyện Y M, tỉnh HY.

5/Cháu: H V H, sinh năm 2006.

Người giám hộ cho cháu: Bà: Q Th Ph, sinh năm 1982

Đều trú tại: Bản S L, xã Ch Ch, huyện M S, tỉnh S L.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đ V D, sinh năm 1978, ở thôn H D, xã D Q, thị xã M H, tỉnh HY là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ Karaoke H P, có địa chỉ tại khu đô thị L H Ph, tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H, tỉnh HY có thuê C V Kh, sinh năm 1989, ở thôn S L, xã Đ C, huyện V Y, tỉnh Y B; Đ V H, sinh năm 2002 ở thôn L X, xã D Q, thị xã M H, tỉnh HY làm nhân viên tại quán được D giao nhiệm vụ quản lý, thu tiền hát của khách.

Do có mối quan hệ quen biết từ trước và biết T H Th, sinh năm 1987, ở thôn T Đ, xã H H Th và V Đ D, sinh năm 1999, ở thôn A Đ, xã B S, huyện A Th, tỉnh HY có ma túy để bán. Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 11/3/2021, khi Kh đang làm việc tại quầy lễ tân thì có một nam thanh niên tự khai là V V L, sinh năm 1995, ở thôn T D, xã Tr T, huyện V L, tỉnh HY đang hát ở phòng số 303 đi xuống hỏi Kh **“có lấy hộ được em 05 viên kẹo không?”**. Kh hiểu L hỏi mua 05 viên ma túy tổng hợp (gọi tắt là kẹo) nên Kh nói với L để Kh hỏi đã. Sau đó, Kh gọi điện cho D hỏi **“Chú ơi có khách lấy 05 viên kẹo”**, tức là Kh hỏi D có khách hỏi mua 05 viên ma túy (kẹo), D trả lời **“Ừ”**, Kh hiểu là D đồng ý bán ma túy (kẹo) cho khách. Sau khi nghe điện thoại của Kh, D điện thoại cho D1 hỏi **“Còn đồ không?”** tức là còn ma túy (kẹo) không, D1 trả lời **“Cháu còn”**, D tiếp tục hỏi D1 **“Còn bao nhiêu viên”**, D1 trả lời **“Còn 14 viên”**. D bảo D1 chia 14 viên ma túy (kẹo) thành 02 gói (trong đó 01 gói đựng 10 viên và 01 gói đựng 04 viên) rồi mang đến quán Karaoke H P cho D. D1 đồng ý và báo giá 01 viên ma túy (kẹo) là 350.000đồng, D cũng đồng ý. Sau đó, D1 chia 14 viên ma túy (kẹo) ra 02 túi nilon theo yêu cầu của D rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 14H2-3225 mang đến quán Karaoke H P để bán cho D.

Còn D sau khi gọi điện cho D1 xong, D gọi điện cho Kh bảo **“Tý có người mang đến 02 túi, 01 túi 04 viên và 01 túi 10 viên”**, Kh hiểu là D cho người mang 02 gói ma túy (kẹo) đến đưa cho Kh. Ngoài ra, D còn bảo Kh bán ma túy (kẹo) cho khách với giá 400.000đồng/viên, Kh cũng thỏa thuận với người khai tên L nêu trên giá 01 viên ma túy là 400.000đồng (tổng 05 viên ma túy là 2.000.000đồng). L đồng

ý và đưa cho Kh 2.000.000đồng, Kh cầm số tiền nói trên và bảo L “***Cứ lên phòng hát 303 đi, khi nào có ma túy thì Kh mang lên***”.

Khi đến quán Karaoke H P, D1 dựng xe ở ngoài cửa và đi bộ vào bên trong quán. Lúc này trong quán chỉ có một mình Kh đứng ở quầy lễ tân nên D1 hỏi “***Ài lấy đồ đây***”. Nghe thấy vậy, Kh hiểu D1 là người mang ma túy đến nên Kh đi ra gặp D1. Tại tầng 1 của quán, D1 đưa cho Kh 02 gói nilon nhỏ bên trong có chứa 14 viên ma túy rồi quay ra điều khiển xe mô tô nói trên đi về phòng trọ tại số 21, tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H, tỉnh HY. Trên đường về, D1 gọi điện cho D thông báo đã giao ma túy cho Kh, đồng thời hai bên thống nhất tiền mua bán ma túy D sẽ thanh toán sau. Sau khi nhận 02 gói ma túy trên từ D1, Kh lấy 01 viên ma túy từ túi 10 viên bỏ sang túi ma túy đựng 04 viên rồi cất cả 02 túi ma túy nói trên vào túi quần phía trước bên phải. Sau đó, Kh đi lên phòng 303 để đưa ma túy cho L. Trên đường đi Kh nhặt được 01 chiếc ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng nên cất vào túi quần phía sau bên phải. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, tại cửa phòng 303, Kh đang lấy túi nilon bên trong có chứa 05 viên ma túy từ túi quần ra cầm ở lòng bàn tay phải để đưa L thì bị lực lượng Công an thị xã M H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Tại lòng bàn tay phải của Kh 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa 05 viên nén màu xanh (ký hiệu M1); Tại túi quần phía trước bên phải của Kh 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong có 09 viên nén màu xanh (ký hiệu M); Tại túi quần phía trước bên trái của Kh số tiền 2.300.000đồng; Tại túi quần sau bên phải của Kh 01 ống hút được quấn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp quán Karaoke H P, Cơ quan điều tra thu giữ: Tại ngăn giữa trên tầng 2 của quầy lễ tân 01 túi nilon màu trắng, bên trong có các sợi màu vàng, xanh (ký hiệu A1); Tại ngăn trên cùng bên trái của quầy lễ tân 01 hộp bìa màu đen, trên có chữ “TRAMAN”, bên trong có 01 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, bột (ký hiệu A2), 01 gói giấy bên trong có 01 gói giấy nhỏ màu trắng có chứa 01 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng (ký hiệu A3), 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng dạng cục, bột (ký hiệu A4) vào 01 gói giấy (kiểu giấy ăn) màu trắng, bên trong chứa 02 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng (Ký hiệu A5), 01 đầu thu nhãn hiệu Dahua.

Kiểm tra túi khoác màu đen để tại ngăn giữa tầng 1 của quầy lễ tân (túi khoác này được xác định của Đ V H), Cơ quan điều tra thu giữ 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong chứa 01 viên nén màu xanh (ký hiệu A6) và 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng bột (Ký hiệu A7).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V Đ D tại số 21, tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H, tỉnh HY. Cơ quan điều tra thu giữ 01 hộp bìa màu đen, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng có chứa 02 viên nén màu xanh (Ký hiệu A8) và 01 chiếc điện thoại Iphone X, màu đen.

Khám xét chỗ ở của Đ V D tại thôn H D và chỗ ở của Đ V H tại thôn L X đều thuộc xã D Q, thị xã M H, tỉnh HY; nhà của V Đ D tại thôn A Đ, xã B S, huyện A Th, tỉnh HY. Cơ quan điều tra không thu giữ vật chứng gì.

Quá trình làm việc với cơ quan điều tra, Đ V D giao nộp số tiền 6.620.000đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone Xmax màu vàng, đen; 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu đen, màn hình bị nứt vỡ; V Đ D giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, đen và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 14H2-3225, 01 giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô nói trên và số tiền 310.000đồng; Đ V H giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7 màu đen; N Th L giao nộp 01 điện thoại di động Vivo 1920; H V H giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7 màu trắng, đen.

Tại bản thông báo kết luận sơ bộ số: 89/MT-PC09 ngày 12/3/2021 và Kết luận giám định số: 89/MT-PC09 ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HY xác định:

- Mẫu chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu M, có tổng khối lượng là 3,893gam, là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 2,239gam, là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu chất thảo mộc dạng khô trong niêm phong ký hiệu A1, có tổng khối lượng là 1,269gam, là ma túy, loại cần sa.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu A2, có tổng khối lượng là 0,861gam, là ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu A3, có tổng khối lượng là 0,155gam, là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu A4, có tổng khối lượng là 0,067gam, là ma túy, loại Ketamine.

- Mẫu chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu A5, có tổng khối lượng là 0,327gam, là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu A6, có tổng khối lượng là 0,447gam, là ma túy, loại MDMA.

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu A7, có tổng khối lượng là 0,104gam, là ma túy, loại Ketamine.

Hoàn lại mẫu vật giám định gồm: 3,634gam MDMA trong niêm phong ký hiệu M; 2,115gam MDMA trong niêm phong ký hiệu M1; 1,192gam cần sa trong niêm phong ký hiệu A1; 0,731gam Ketamine trong niêm phong ký hiệu A2; 0,116gam MDMA trong niêm phong ký hiệu A3; 0,311gam MDMA trong niêm phong ký hiệu A5; 0,422gam MDMA trong niêm phong ký hiệu A6; 0,084gam Ketamine trong niêm phong ký hiệu A7.

Tại Bản thông báo sơ bộ số: 91/MT-PC09 ngày 13/3/2021 và Kết luận giám định số: 91/MT-PC09 ngày 15/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HY xác định:

- Mẫu chất dạng viên nén màu xanh trong niêm phong ký hiệu A8, có tổng khối lượng là 0,491gam, là ma túy, loại MDMA.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm 0,436gam là ma túy, loại MDMA trong niêm phong ghi ký hiệu A8.

Quá trình điều tra còn xác định: Đối với số vật chứng là ma túy Cơ quan điều tra đã thu giữ như trên thì có 6,132gam ma túy MDMA (mẫu M+M1) là do D1 bán cho D và Kh; 0,491 gam ma túy MDMA (mẫu A8) thu giữ tại phòng trọ của D1 là của D1 tàng trữ để bán trái phép; 0,482gam ma túy MDMA (mẫu A3+A5) và 0,928gam ma túy Ketamine (mẫu A2 + A4) là của D tàng trữ để tiếp tục sử dụng vào việc bán trái phép; 0,447gam ma túy MDMA (mẫu A6) và 0,104gam ma túy Ketamine (mẫu A7) thu giữ tại túi khoác của H1 là ma túy của H1 tàng trữ trái phép để sử dụng.

Đối với 01 túi nilon màu trắng, bên trong có các sợi vàng, xanh thu giữ tại ngăn giữa tầng hai quầy lễ tân (ký hiệu A1) có khối lượng 1,269gam là ma túy loại cần sa. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được của ai nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Ngoài ra, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/3/2021, D gọi điện cho T H Th hỏi mua 15 viên ma túy (kẹo) và 04 chỉ Ketamine (gọi tắt là ke). Th1 đồng ý và thỏa thuận với D giá 01 viên ma túy (kẹo) là 350.000đồng và giá 01 chỉ ma túy (ke) là 2.500.000đồng, tiền mua ma túy D thanh toán cho Th1 sau. Sau đó Th1 gọi điện cho D1 lên phòng của Th1. Tại đây Th1 đưa cho D1 04 chỉ ma túy (ke) và bảo D1 mang 04 chỉ ma túy (ke) và 15 viên ma túy (kẹo) (Th1 đưa cho D1 trước đó) đến quán Karaoke H P bán cho D, đồng thời Th1 còn dặn D1 **“Cứ mang cho chú D còn tiền thì chú D chuyển khoản sau”**, D1 đồng ý. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày D1 điều khiển xe mô tô đến bãi đất trống cạnh quán Karaoke H P. Tại đây, D1 đưa cho D 04 chỉ ma túy (ke) và 01 túi nilon bên trong có chứa 15 viên ma túy (kẹo). D cầm số ma túy trên từ D1 và nói **“tiền sẽ trả sau cho Th1”**, D1 hiểu là tiền mua ma túy D sẽ trả cho Th1 sau nên điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ. Đến

trưa ngày 11/3/2021 D nhờ con gái là chị Đ Th M, sinh năm 2002 chuyển khoản trả cho Th1 số tiền 15.250.000đồng tiền mua ma túy. Còn T H Th sau khi thực hiện hành vi phạm tội Th1 đã bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 29/9/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Th1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo qui định tại điều 251 Bộ luật hình sự và ra Quyết định truy nã đối với Th1. Ngày 05/10/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H đã ra Quyết định tách vụ án hình sự số 04; tách hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” ngày 10/3/2021 của bị can T H Th thành vụ án “**Mua bán trái phép chất ma túy**” để điều tra theo qui định.

Đối với 01 ống hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu đen và số tiền 2.300.000đồng quản lý của C V Kh là tài sản của Kh. Trong đó chiếc ống hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng là dụng cụ để sử dụng ma túy còn chiếc điện thoại Kh sử dụng vào việc phạm tội. Còn số tiền 2.300.000đồng, trong đó có 2.000.000đồng là tiền thu được do phạm tội mà có còn 300.000đồng không liên quan đến việc phạm tội, Kh đề nghị xin nhận lại.

Đối với chiếc điện thoại Iphone X, màu đen và điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh và số tiền 310.000đồng quản lý của V Đ D. Qua điều tra xác định là tài sản của D1, trong đó chiếc điện thoại Iphone X, màu đen D1 sử dụng vào việc phạm tội. Còn chiếc điện thoại Nokia 1280, vỏ màu xanh và số tiền 310.000đồng không liên quan đến việc phạm tội. D1 đề nghị xin được nhận lại chiếc điện thoại và số tiền trên.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng đen và 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu đen, 01 đầu thu nhãn hiệu Dahua và số tiền 6.620.000đồng quản lý của Đ V D. Qua điều tra xác định là tài sản của D, trong đó chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS max màu vàng đen và 01 chiếc điện thoại di động có chữ Vertu màu đen D sử dụng vào việc phạm tội. Còn số tiền 6.620.000đồng và chiếc đầu thu không liên quan đến việc phạm tội. D đề nghị xin nhận lại số tiền và chiếc đầu thu.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi 7 màu đen, đã qua sử dụng quản lý của bị can Đ V H; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi Note 7 màu trắng đen, đã qua sử dụng thu của H V H; Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1920, vỏ lưng nhiều màu, mặt kính màu đen, đã qua sử dụng thu của N Th L. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của H1, H2 và L1 không liên quan đến việc phạm tội. Các đối tượng có đơn xin nhận lại tài sản, cơ quan điều tra đã trả lại cho các đối tượng và đến nay các đối tượng không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số: 14H2-3225 cùng với giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô thu của D1. Qua điều tra xác định là chiếc xe mô tô D1 sử dụng làm phương tiện đi bán ma túy ngày 10 và 11/3/2021. Tuy nhiên D1 khai chiếc xe mô tô trên của Th1 đưa cho D1 nhưng do Th1 đang bỏ trốn nên tiếp tục xác minh làm rõ giải quyết sau.

Quá trình điều tra các bị can V Đ D; Đ V D; C V Kh và Đ V H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra các bị can còn khai.

V Đ D khai: D1 làm thuê cho T H Th từ đầu năm 2021, ngoài công việc thường xuyên chở nhân viên phục vụ chọn bài, rót bia đến các quán Karaoke ra D1 còn được Th1 giao cho đi bán ma túy. Số ma túy D1 bán cho D ngày 10 và 11/3/2021 là của T H Th đưa cho D1 để bán.

Đ V D khai: Tối ngày 10/3/2021 sau khi D mua được 15 viên ma túy (kẹo) và 04 chỉ ma túy (ke). Khi D đang đứng một mình tại quầy lễ tân dưới tầng 1 trong quán Karaoke H P thì có 01 nam thanh niên không rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ đi từ trên phòng hát đi xuống (D không biết ở phòng hát số bao nhiêu) hỏi mua 15 viên ma túy (kẹo) và 04 chỉ ma túy (ke) nên D đã bán số ma túy vừa mua được của D1 cho người thanh niên nói trên, sau đó nam thanh niên cầm số ma túy nói trên đi lên phòng hát. Đến khi xuống thanh toán tiền hát, nam thanh niên nói trên nói không sử dụng hết ma túy (ke) và trả lại D 01 chỉ ma túy (ke). D cất giấu gói ma túy khách trả lại nói trên vào hộp bia màu đen trên có chữ “TRAMAN”, còn số ma túy còn lại trong chiếc hộp bia nói trên cũng do một người khách đến hát Karaoke không rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ đưa cho.

Đ V H khai: Nguồn gốc số ma túy H1 cất giấu là do khoảng tháng 02/2021 trong quá trình dọn dẹp phòng hát (phòng nào H1 không nhớ), H1 phát hiện tại mặt bàn trong phòng hát có 01 viên nén màu xanh hình trái tim và 01 đĩa sứ, trên mặt đĩa có chất màu trắng dạng bột. H1 biết viên nén và chất màu trắng dạng bột nói trên là ma túy (kẹo) và ma túy (ke) nên đã bỏ viên ma túy (kẹo) và ma túy (ke) vào 02 túi nilon nhỏ nhất dưới mặt sàn hát. Sau đó H1 cất giấu 02 gói nilon có chứa chất ma túy nói trên vào túi khoác màu đen của H1, mục đích để sử dụng.

Đối với việc D khai ngày 10/3/2021 D bán ma túy cho một nam thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ (khách đến hát Karaoke) 03 chỉ ma túy (ke) và 15 viên ma túy (kẹo) để sử dụng tại quán và đối tượng không rõ tên, tuổi, địa chỉ đưa cho D số ma túy thu tại quán. Đối tượng khai tên V V L, sinh năm 1995 ở thôn T D, xã Tr T, huyện V L, tỉnh HY đã mua 05 viên ma túy (kẹo) từ Kh. Sau khi đưa về công an phường N H, thị xã M H, tỉnh HY làm việc, lợi dụng sơ hở đối tượng đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng chưa rõ. Tiến hành rà soát và xác minh tại thôn T D, xã Tr T, huyện V L, tỉnh HY xác định không có ai tên, tuổi

như đối tượng đã khai ở trên. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã M H tiếp tục tiến hành điều tra, làm rõ và giải quyết trong vụ án T H Th mua bán trái phép chất ma túy nêu trên.

Đối với Đ Th M khi được D nhờ chuyển khoản tiền cho T H Th, chị M1 không biết là tiền mua, bán ma túy nên không có căn cứ xem xét đối với chị M1.

Đối với hành vi kinh doanh khi chưa có giấy phép và vi phạm về phòng chống dịch Covid-19 tại quán Karaoke H P. Công an thị xã M H đã lập hồ sơ chuyển UBND thị xã xử lý theo thẩm quyền.

Cáo trạng số: 59/CT-VKS-MH ngày 19/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H truy tố các bị cáo V Đ D; Đ V D và C V Kh về tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**” theo khoản 2 điều 151 Bộ luật hình sự. Bị cáo Đ V H về tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX:

Tuyên bố: Các bị cáo V Đ D; Đ V D và C V Kh phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”, Đ V H phạm tội “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

Áp dụng điểm b,i (đối với bị cáo D1); điểm p (đối với bị cáo D); điểm i (đối với bị cáo Kh) khoản 2 điều 251; khoản 1 điều 17; điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo V Đ D; Đ V D và C V Kh.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ V H. Đề nghị:

Xử phạt các bị cáo:

V Đ D từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/3/2021.

Đ V D từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2021 đến ngày 13/5/2021).

C V Kh từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 12/3/2021.

Đ V H từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù kể từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án (được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2021 đến ngày 17/3/2021)

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Không áp dụng hình phạt cấm hành nghề đối với bị cáo D.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 46; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2; điểm a,b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

-Tịch thu, tiêu hủy: 3,634gam MDMA trong niêm phong ký hiệu M; 2,115gam MDMA trong niêm phong ký hiệu M1; 1,192gam cần sa trong niêm phong ký hiệu A1; 0,731gam Ketamine trong niêm phong ký hiệu A2; 0,116gam MDMA trong niêm phong ký hiệu A3; 0,311gam MDMA trong niêm phong ký hiệu A5; 0,422gam MDMA trong niêm phong ký hiệu A6; 0,084gam Ketamine trong niêm phong ký hiệu A7; 0,436gam là ma túy, loại MDMA trong niêm phong ghi ký hiệu A8.(Đựng trong các phong bì thư niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số: 89/MT-PC09 và số: 91/MT-PC09 có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HY) và 01 hộp bìa màu đen trên có chữ TRAMAN

-Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen thu của V Đ D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng đen và 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu đen thu của Đ V D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu đen thu của C V Kh. (tiêu hủy các sim điện thoại gắn trong các điện thoại thu của các bị cáo do không còn giá trị sử dụng) và số tiền 2.010.000đồng thu của C V Kh.

-Trả lại các bị cáo:

+V Đ D 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu xanh và số tiền 310.000đồng.

+Đ V D 01 đầu thu nhãn hiệu Dahua và số tiền 6.620.000đồng.

+C V Kh số tiền 300.000đồng.

-Về án phí: Áp dụng điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/12/2021, Tòa án nhân dân thị xã M H tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án. Tuy nhiên ngày 27/12/2021, Tòa án nhận được đơn đề nghị xin hoãn phiên tòa của bị cáo Đ V H với lý do hiện bị cáo đang bị cách li tại địa phương do tiếp xúc với người có nguy cơ mắc bệnh Covid 19. Do vậy, Tòa án đã phải hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 20/01/2022.

Tại phiên tòa, các bị cáo không tranh luận, nhất trí với nội dung bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H. Các bị cáo đã nhận thức được hành vi cũng như việc làm của mình, các bị cáo tự nguyện thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về gia đình và hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1/ *Về tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an thị xã M H và điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã M H và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2/ *Về nội dung vụ án*: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền và lợi ích liên quan, những người làm chứng; Biên bản kiểm tra; Kết luận giám định cùng các vật chứng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ. Như vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 19 giờ 15 phút ngày 11/3/2021, tại quán Karaoke H P, khu đô thị L H Phtổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H, tỉnh HY. Một người tự xưng là V V L là khách hát tại phòng 303 trong quán hỏi Kh và đặt vấn đề mua 05 viên ma túy (kẹo) để sử dụng. C V Kh điện thoại hỏi Đ V D, D đồng ý và điện thoại cho V Đ D mua của D1 14 viên ma túy (kẹo) và yêu cầu D1 chia số ma túy thành hai gói 01 gói đựng 10 viên và 01 gói đựng 04 viên với giá 350.000 đồng/viên rồi mang đến quán Karaoke H P cho D. Sau khi điện thoại cho D1, D điện thoại cho Kh thông báo về việc có người mang ma túy đến quán và dặn Kh nhận ma túy và bán ma túy cho khách với giá 400.000đồng/viên. Sau khi D chỉ đạo thì Kh mặc cả giá với anh L là 400.000đồng/viên và nhận của anh L số tiền 2.000.000đồng/05 viên rồi bảo anh L cứ lên phòng hát khi nào có ma túy thì Kh sẽ mang lên phòng hát cho anh L.

Sau khi thống nhất với D, D1 chia 14 viên ma túy (kẹo) ra 02 túi nilon theo yêu cầu của D rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 14H2-3225 mang đến quán Karaoke H P để bán cho D. Tại tầng 1 của quán D1 đã chuyển cho Kh 02 gói ma túy rồi đi về và gọi điện thoại cho D thông báo đã giao ma túy cho Kh, đồng thời hai bên thống nhất tiền mua bán ma túy D sẽ thanh toán sau. Sau khi nhận 02 gói ma túy trên từ D1, Kh lấy 01 viên ma túy từ túi đựng 10 viên bỏ sang túi ma túy đựng 04 viên rồi cất cả 02 túi ma túy nói trên vào túi quần phía trước bên phải đi lên phòng 303 để đưa ma túy cho L. Trên đường đi Kh nhặt được 01 chiếc ống hút được quán bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng nên cất vào túi quần

phía sau bên phải. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, tại cửa phòng 303, Kh đang lấy túi nilon bên trong có chứa 05 viên ma túy từ túi quần ra cầm ở lòng bàn tay phải để đưa L thì bị lực lượng Công an thị xã M H kiểm tra, phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: Tại lòng bàn tay phải của Kh 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong có chứa 05 viên nén màu xanh (ký hiệu M1); Tại túi quần phía trước bên phải của Kh 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong có 09 viên nén màu xanh (ký hiệu M); Tại túi quần phía trước bên trái của Kh số tiền 2.300.000đồng; Tại túi quần sau bên phải của Kh 01 ông hút được quần bằng tờ tiền mệnh giá 10.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5 màu đen.

Tiến hành khám xét khẩn cấp quán Karaoke H P, Cơ quan điều tra thu giữ: Tại ngăn giữa trên tầng 2 của quầy lễ tân 01 túi nilon màu trắng, bên trong có các sợi màu vàng, xanh (ký hiệu A1); Tại ngăn trên cùng bên trái của quầy lễ tân 01 hộp bìa màu đen, trên có chữ “TRAMAN”, bên trong có 01 túi nilon màu trắng có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục, bột (ký hiệu A2), 01 gói giấy bên trong có 01 gói giấy nhỏ màu trắng có chứa 01 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng (ký hiệu A3), 01 túi nilon màu trắng bên trong có chất tinh thể màu trắng dạng cục, bột (ký hiệu A4) vào 01 gói giấy (kiểu giấy ăn) màu trắng, bên trong chứa 02 viên nén màu xanh, không rõ hình dạng (Ký hiệu A5), 01 đầu thu nhãn hiệu Dahua.

Kiểm tra túi khoác màu đen để tại ngăn giữa tầng 1 của quầy lễ tân (túi khoác này được xác định của Đ V H), Cơ quan điều tra thu giữ 01 túi nilon nhỏ màu trắng, bên trong chứa 01 viên nén màu xanh (ký hiệu A6) và 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng dạng bột (Ký hiệu A7).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của V Đ D tại số 21, tổ dân phố N X, phường N H, thị xã M H, tỉnh HY. Cơ quan điều tra thu giữ 01 hộp bìa màu đen, bên trong đựng 01 túi nilon màu trắng có chứa 02 viên nén màu xanh (Ký hiệu A8) và 01 chiếc điện thoại Iphone X, màu đen.

Ngoài ra khoảng 21 giờ 30 phút ngày 10/3/2021, D gọi điện cho T H Th hỏi mua 15 viên ma túy (keo) và 04 chỉ Ketamine (ke) và thỏa thuận giá 01 viên ma túy (keo) là 350.000đồng và 01 chỉ ma túy (ke) là 2.500.000đồng, tiền mua ma túy D thanh toán cho Th1 sau. Đến khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày D1 điều khiển xe mô tô đến quán Karaoke H P đưa cho D 04 chỉ ma túy (ke) và 01 túi nilon bên trong có chứa 15 viên ma túy (keo). Đến trưa ngày 11/3/2021 D nhờ con gái là chị Đ Th M, sinh năm 2002 chuyển khoản trả cho Th1 số tiền 15.250.000đồng tiền mua ma túy. Số ma túy này cùng tối hôm đó D đã bán cho một khách hát nam không biết tên, tuổi, địa chỉ 15 viên ma túy (keo) và 03 chỉ ma túy (ke) còn 01 chỉ ma túy (ke) D cất giấu vào hộp bìa màu đen trên có chữ “TRAMAN”, còn số ma

túy còn lại trong chiếc hộp bìa nói trên cũng do một người khách đến hát Karaoke không rõ họ, tên, tuổi, địa chỉ đưa cho.

Đối với số ma túy khi khám xét quán Karaoke H P thu tại túi khoác màu đen để tại ngăn giữa tầng 1 của quầy lễ tân là do khoảng tháng 02/2021 trong quá trình dọn dẹp phòng hát (phòng nào H1 không nhớ), H1 phát hiện tại mặt bàn trong phòng hát có 01 viên nén màu xanh hình trái tim và 01 đĩa sứ, trên mặt đĩa có chất màu trắng dạng bột. H1 biết viên nén và chất màu trắng dạng bột nói trên là ma túy (keo) và ma túy (ke) nên đã bỏ viên ma túy (keo) và ma túy (ke) vào 02 túi nilon nhỏ nhất dưới mặt sàn hát. Sau đó H1 cất giấu 02 gói nilon có chứa chất ma túy nói trên vào túi khoác màu đen của H1, mục đích để sử dụng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo V Đ D; Đ V D và C V Kh được quy định tại khoản 2 điều 251 BLHS. Hành vi phạm tội của Đ V H được quy định tại điểm i khoản 1 điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân Thị xã M H truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo mua, bán; tàng trữ mặt hàng Nhà nước cấm lưu hành trên thị trường. Việc sử dụng ma túy là rất nguy hiểm cho sức khỏe và là nguyên nhân dẫn đến lây lan căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Đối tượng là tầng lớp thanh, thiếu niên là nguồn lao động chính trong xã hội, gây băng hoại đạo đức xã hội, làm giảm sức lao động và là nguyên nhân nảy sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân.

Trong vụ án có đồng phạm tham gia, do vậy khi cân nhắc hình phạt đối với các bị cáo hội đồng xét xử xem xét đặc điểm nhân thân, vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng và mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của các bị cáo để ra một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo và có tính giáo dục, phòng ngừa chung.

3/Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS và hướng xử lý đối với bị cáo:.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, tỏ ra ăn năn hối hận và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, quá trình sinh sống tại địa phương bản thân và gia đình chấp hành chấp hành tốt chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước. Các bị cáo D, H1 và gia đình bị cáo Kh có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình và đặc điểm nhân thân, xin

giảm nhẹ hình phạt có xác nhận của chính quyền địa phương. Ngoài ra bị cáo D có bổ để có thành tích trong kháng chiến và được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng thêm qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong vụ án, bị cáo D1 thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực nhất, bị cáo là người làm thuê cho đối tượng Th1 với nhiệm vụ đưa đón nhân viên nữ đi tới các quán hát, quán nhậu và bán ma túy cho các đối tượng có nhu cầu theo sự chỉ đạo của Th1. Khi D có nhu cầu cần ma túy bán cho khách hát đã trực tiếp liên hệ với Th1 và bị cáo để mua ma túy. Dưới sự chỉ đạo của Th1 bị cáo hai lần trực tiếp mang ma túy đến quán hát giao cho D và Kh. Trong vụ án bị cáo giữ vai trò tích cực nhất và phải chịu hai tình tiết định khung hình phạt. Do vậy, khi cân nhắc hình phạt, hội đồng xét xử nhận thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc và cao hơn các bị cáo D và Kh.

Đối với bị cáo D; Bị cáo là chủ quán hát nhưng do hám lời nên khi khách đến hát có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo có hành vi liên hệ mua ma túy của Th1 sau đó chỉ đạo bị cáo Kh bán cho khách kiếm lời. Trong hai ngày 10 và 11/3/2021 bị cáo hai lần liên hệ mua ma túy của Th1 để bán kiếm lời. Tuy nhiên đối với hành vi mua 15 viên ma túy (kẹo) và 04 chỉ ma túy Ketamine (ke) ngày 10/3/2021 bán cho khách, quá trình điều tra Cơ quan điều tra chưa xác minh được đối tượng đã mua ma túy của D tối ngày 10/3/2021 nên đã tách ra sau này xử lý trong vụ án khác. Do vậy, trong vụ án này chỉ xem xét hành vi bị cáo mua 14 viên ma túy (kẹo) tối ngày 11/3/2021 bán cho anh L 05 viên ma túy (kẹo). Trong vụ án bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò tích cực sau bị cáo D1 và được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự và chịu ít tình tiết định khung hình phạt hơn bị cáo D1. Nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo hội đồng xét xử cũng cần tuyên phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc nhưng thấp hơn bị cáo D1 và cao hơn bị cáo Kh.

Bị cáo Kh tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm tích cực cho bị cáo D, bị cáo là người làm thuê cho bị cáo D với nhiệm vụ trông coi quán hát, sắp xếp phòng hát cho khách và thu tiền của khách đến hát. Tuy nhiên, khi khách đến quán hát có nhu cầu sử dụng ma túy bị cáo đã liên hệ thông báo với bị cáo D và thực hiện theo chỉ đạo của D nhận ma túy và chuyển cho khách. Trong vụ án, bị cáo thực hiện với vai trò đồng phạm thứ yếu nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, hội đồng xét xử cũng cần nhắc cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc nhưng thấp hơn bị cáo D.

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Đ V H. Bị cáo là người được D thuê trông nom, dọn dẹp các phòng hát, quá trình làm việc tại quán hát bị cáo nhặt được ma túy do khách hát bỏ lại. Bị cáo hoàn toàn biết đó là ma túy, loại chất Nhà nước cấm mua bán và sử dụng nhưng khi nhặt được bị cáo không tiêu hủy mà bị lại chủ động giữ lại để sử dụng cho cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo tàng trữ mặt hàng Nhà nước cấm mua bán và sử dụng. Do vậy, khi cân nhắc hình phạt đối với bị cáo hội đồng xét xử cũng xem xét đến đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh gia đình để ra một hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của các bị cáo rất nguy hiểm trực tiếp tiếp tay cho hành vi mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy, hội đồng xét xử nhận thấy cần tuyên phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương ứng với vai trò, vị trí và mức độ nghiêm trọng do hành vi phạm tội của từng bị cáo đồng thời cần bắt các bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định theo như nội dung đề nghị tại bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp và mới có tác dụng, cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

4/ *Về hình phạt bổ sung*: Các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Tại thời điểm bị bắt bị cáo D kinh doanh dịch vụ Karaoke nhưng chưa có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp phép nên không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo.

5/ *Về vật chứng*:

- Đối với 3,634gam MDMA trong niêm phong ký hiệu M; 2,115gam MDMA trong niêm phong ký hiệu M1; 1,192gam cần sa trong niêm phong ký hiệu A1; 0,731gam Ketamine trong niêm phong ký hiệu A2; 0,116gam MDMA trong niêm phong ký hiệu A3; 0,311gam MDMA trong niêm phong ký hiệu A5; 0,422gam MDMA trong niêm phong ký hiệu A6; 0,084gam Ketamine trong niêm phong ký hiệu A7; 0,436gam ma túy loại MDMA trong niêm phong ghi ký hiệu A8 hoàn lại sau giám định. Đây là vật chứng trong vụ án không có giá trị sử dụng cần cho tiêu hủy. (Đựng trong các phong bì thư niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số: 89/MT-PC09 và số: 91/MT-PC09 có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HY) và 01 hộp bìa màu đen trên có chữ TRAMAN.

-Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen thu của V Đ D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng đen và 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu đen thu của Đ V D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu đen thu của C V Kh. Đây là các tài sản các bị cáo sử dụng vào

việc liên lạc mua, bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước (tiêu hủy các sim điện thoại gắn trong các điện thoại thu của các bị cáo do không còn giá trị sử dụng).

-Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh và số tiền 310.000đồng thu của V Đ D; 01 đầu thu nhãn hiệu Dahua và số tiền 6.620.000đồng quản lý của Đ V D; số tiền 300.000đồng thu của C V Kh. Đây là tài sản và tiền các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, các bị cáo có đề nghị xin nhận lại. Xét thấy cần trả lại các bị cáo để sử dụng.

- Đối với số tiền 2.000.000đồng thu của C V Kh, đây là số tiền Kh bán ma túy cho V V L mà có cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối với tờ tiền 10.000đồng quán tạo thành ông hút ma túy thu của C V Kh, đây là tờ tiền các đối tượng dùng để sử dụng ma túy vớt tại quán nên sung công quỹ Nhà nước.

-Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, biển số: 14H2-3225 cùng với giấy chứng nhận đăng ký của xe mô tô thu của D1. D1 khai do T H Th đưa cho D1 sử dụng vào việc phạm tội nhưng do Th1 đang bỏ trốn nên sẽ xem xét trong vụ án đối với T H Th.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điểm b,i (đối với bị cáo D1) điểm p (đối với bị cáo D), điểm i (đối với bị cáo Kh) khoản 2 điều 251; khoản 1 điều 17; điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo V Đ D; Đ V D và C V Kh.

Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đ V H.

1.Tuyên bố: Các bị cáo V Đ D; Đ V D và C V Kh phạm tội “***Mua bán trái phép chất ma túy***”. Bị cáo Đ V H phạm tội “***Tàng trữ trái phép chất ma túy***”

2. Xử phạt các bị cáo:

V Đ D 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 12/3/2021.

Đ V D 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/3/2021 đến ngày 13/5/2021. Bị cáo phải chấp hành tiếp 07 (bảy) năm 28 (hai mươi tám) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

C V Kh 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/3/2021.

Đ V H 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù được trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2021 đến ngày 17/3/2021. Bị cáo phải chấp hành tiếp 01 (một) năm 02 (hai) tháng 24 (hai mươi bốn) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề đối với bị cáo D.

4. Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 điều 46; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a,b khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 3,634gam MDMA trong niêm phong ký hiệu M; 2,115gam MDMA trong niêm phong ký hiệu M1; 1,192gam cần sa trong niêm phong ký hiệu A1; 0,731gam Ketamine trong niêm phong ký hiệu A2; 0,116gam MDMA trong niêm phong ký hiệu A3; 0,311gam MDMA trong niêm phong ký hiệu A5; 0,422gam MDMA trong niêm phong ký hiệu A6; 0,084gam Ketamine trong niêm phong ký hiệu A7; 0,436gam là ma túy, loại MDMA trong niêm phong ghi ký hiệu A8. (Đựng trong các phong bì thư niêm phong hoàn mẫu vật gửi giám định số: 89/MT-PC09 và số: 91/MT-PC09 có dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HY) và 01 hộp bìa màu đen trên có chữ TRAMAN

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen thu của V Đ D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, màu vàng đen và 01 điện thoại di động có chữ Vertu màu đen thu của Đ V D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A5, màu đen thu của C V Kh. (tiêu hủy các sim điện thoại gắn trong các điện thoại thu của các bị cáo do không còn giá trị sử dụng) và số tiền 2.010.000đồng (Hai triệu không trăm mười nghìn đồng chẵn) thu của C V Kh.

- Trả lại các bị cáo:

+ V Đ D 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia 1280 vỏ màu xanh và số tiền 310.000đồng (Ba trăm mười nghìn đồng chẵn).

+ Đ V D 01 đầu thu nhãn hiệu Dahua và số tiền 6.620.000đồng (Sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).

+ C V Kh số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng chẵn).
(Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2021 và Ủy nhiệm chi ngày 25/11/2021).

5. Về án phí: Áp dụng điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, những người có quyền và lợi ích liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền và lợi ích liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh*
- *VKS + Công an + Chi cục THADS thị xã;*
- *Người tham gia tố tụng.*
- *Phòng nghiệp vụ CA + Sở tư pháp tỉnh*
- *Lưu*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Lâm